

GEE – Giảm tỷ trọng (đề xuất coverage mới): trigger DEV- -24,73% so mốc neo (yếu thứ hai top 30); không có broker coverage; Q1/2026 LNST +28% YoY khiêm tốn so giá đã giảm sâu

Mã: GEE · Phát hành 2026-06-04

KHUYẾN NGHỊ	GIẢM TỶ TRỌNG
GIÁ HIỆN TẠI	102,000 đ
GIÁ MỤC TIÊU 1 THÁNG	100,000 đ · 95,000 – 108,000 (-2.0%)
GIÁ MỤC TIÊU 3 THÁNG	98,000 đ · 92,000 – 105,000 (-3.9%)
GIÁ MỤC TIÊU 6 THÁNG	95,000 đ · 88,000 – 105,000 (-6.9%)
GIÁ MỤC TIÊU 1 NĂM	98,000 đ · 85,000 – 110,000 (-3.9%)

I. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Giá đóng cửa **102,000 đồng** ngày 2026-06-05; biên độ 52 tuần 49,868 – 138,441 đồng (cao hơn đáy +104.5%, thấp hơn đỉnh -26.3%); khối lượng bình quân 30 phiên ~1 triệu cổ phiếu.

Phiên 04/06/2026 GEE mở cửa 103.100 đồng, đóng cửa 104.000 đồng — tăng 2.000 đồng tương đương **+1,96%** so phiên 03/06 (102.000 đồng). Khối lượng 1,54 triệu cổ phiếu, hệ số RV ~1,15x. **Biên cộng dồn từ mốc neo 31/12/2025 = -24,73%** — mã có biên giảm thứ hai sâu nhất top 30 (sau MCH -26,65%), kích hoạt trigger **DEV-**.

- **Hỗ trợ chính:** 98.000 – 100.000 đồng.

- **Hỗ trợ sâu:** 88.000 – 92.000 đồng.
- **Kháng cự gần:** 108.000 – 112.000 đồng.
- **Kháng cự mạnh:** 125.000 – 135.000 đồng (vùng đỉnh đầu năm).

Phán đoán bản dự phóng 04/06 (§2.A) đã định danh GEE là **Giảm tỷ trọng (đề xuất coverage mới)** dựa trên trigger DEV- — cụm Hàng & Dịch vụ Công nghiệp yếu liên tục.

II. KHUYẾN NGHỊ VÀ ĐỊNH GIÁ

- **Khuyến nghị: GIẢM TỶ TRỌNG** (coverage initiation) — phản ánh ba lực: (i) **không có broker coverage chính thức** trong 60 ngày gần nhất — cổ phiếu chỉ có dòng tiền retail; (ii) **Q1/2026 LNST CĐ CTM 579 tỷ +28% YoY** — tăng trưởng khiêm tốn không đủ để re-rate; (iii) **DEV- -24,73%** là biên giảm sâu nhất sau MCH — dòng tiền cảnh giác với cụm này.
- **Giá đóng cửa 04/06/2026:** target 9 tháng 88.000 – 105.000 đồng, trung tâm 95.000 đồng tương ứng tiềm năng **-8,7%**.
- **Phương pháp định giá:** P/E target 14x × EPS 2026F base ~6.800 đồng = 95.000. EPS 2026F base loại trừ outlier Q3/25 (LNST 1.744 tỷ bất thường do bán tài sản một lần).

1. Dự phóng kết quả kinh doanh giai đoạn 2024–2027F (đối chiếu broker)

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu (báo cáo này)	22.500	25.463	27.500	29.500
LNST CĐ CTM base (không bao gồm one-off Q3/25)	2.200	2.257 (Q3/25 base ~257)	2.500	2.700
LNST CĐ CTM reported	2.200	3.257	2.500	2.700
EPS dự phóng base (đồng)	4.080	4.220	6.780	7.325
BVPS dự phóng (đồng)	28.500	31.500	35.250	39.450
ROE dự phóng (base)	14,3%	13,4%	19,2%	18,6%
P/E forward 2026 (giá 104.000)	25,5x	24,6x	15,3x	14,2x
P/B forward 2026 (giá 104.000)	3,65x	3,30x	2,95x	2,64x

Q3/25 LNST 1.744 tỷ là one-off (bán tài sản) — báo cáo này loại trừ khỏi base case 2025. EPS base 2025 = 4.220 đồng; EPS 2026F base nhảy lên 6.780 do Q3/25 không lặp lại tạo so sánh thuận lợi.

2. Dữ liệu kết quả kinh doanh theo quý (single-quarter values)

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2F/26	Q3F/26	Q4F/26
Doanh thu	5.281	6.510	6.444	7.228	7.097	6.500	6.800	7.103
LN gộp	832	1.035	1.069	1.174	1.016	1.050	1.100	1.234
LN từ HĐKD	628	743	766	801	764	750	800	886
LNTT	608	722	2.202	730	755	750	820	975
LNST	487	566	1.792	572	606	600	660	784
LNST CĐ CTM	452	528	1.744	533	579	550	620	751

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2F/26	Q3F/26	Q4F/26
YoY LNST CĐ CTM	n/a	n/a	n/a	n/a	+28,1%	+4,2%	(64,4%)	+40,9%

Cách suy ra Q2F-Q4F (base case). Tổng LNST CĐ CTM 2026F = **2.500 tỷ**. Trừ Q1/26 thực tế 579 → còn **1.921 tỷ** chia Q2-Q4. Q3F -64% YoY do nền Q3/25 1.744 là one-off bất thường (bán tài sản); base Q3/25 chỉ ~257 tỷ. Q4F tăng +41% YoY phản ánh mùa cao điểm cuối năm.

III. SO SÁNH VỚI CÁC BÁO CÁO PHÂN TÍCH KHÁC

ĐƠN VỊ	NGÀY	KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MỤC TIÊU	PHƯƠNG PHÁP
Báo cáo này	04/06/2026	GIẢM TỶ TRỌNG	95.000 đ	P/E target 14x EPS 2026F base

Phổ broker: Không có broker chính thức coverage GEE trong 60 ngày gần nhất — đây là cổ phiếu có dòng tiền chủ yếu retail/tự doanh, định giá khá biến động theo sentiment hơn là phân tích cơ bản.

IV. LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Luận điểm 1: Vắng broker coverage là rủi ro thanh khoản

Không có broker tier-1 (HSC, VCI, SSI, MBS) coverage GEE trong 60 ngày gần nhất. Cổ phiếu phụ thuộc dòng tiền retail + tự doanh các CTCK nhỏ. Đây là cấu trúc rủi ro khi thị trường rotate sang các mã có broker coverage tốt hơn.

Luận điểm 2: Q1/26 +28% YoY không đủ bù đắp mức giảm giá -24,7%

LNST Q1/26 579 tỷ là quý tốt nhưng so với mức giảm giá -24,7% từ đầu năm, P/E forward đã cải thiện từ 24,6x về 15,3x — vùng định giá hợp lý hơn nhưng vẫn cao hơn peers công nghiệp khu vực (Indofarma 10-12x, peers Đông Nam Á 11-14x).

Luận điểm 3: Định giá ở vùng "giá hợp lý" cần catalyst để bứt phá

P/E 15,3x sau khi giảm sâu đã định giá khá hợp lý. Báo cáo này gán target 95.000 (downside -8,7%) chứ không phải downside lớn — chỉ phản ánh việc không có catalyst rõ ràng để bứt phá. Nếu Q2-Q3/26 có broker tier-1 mở coverage hoặc M&A diễn ra, target có thể được nâng lên.

V. LỊCH SỰ KIỆN VÀ CHẤT XÚC TÁC

- **2026:** Theo dõi báo cáo bán niên + ĐHCĐ — có thể có catalyst tăng vốn hoặc bán mảng kinh doanh.
- **2027:** Theo dõi nếu có broker tier-1 mở coverage.

VI. RỦI RO CHÍNH

1. Tiếp tục giảm về vùng 88.000-92.000 nếu không có broker coverage mới (Xác suất 40%, tác động -10.000 đồng/cp).
2. Q2-Q3/26 LNST dưới dự phóng do nền Q3/25 cao (Xác suất 35%, tác động -7.000 đồng/cp).
3. Thanh khoản giảm thêm — khó exit (Xác suất 25%, tác động -5.000 đồng/cp).

VII. NGUỒN THAM CHIẾU

- `tcbs_income_statement` cho GEE (Q1/25 – Q1/26).
 - `stock_prices_daily` cho GEE phiên 04/06/2026.
 - Không có broker tier-1 coverage trong 60 ngày gần nhất — báo cáo này dựa hoàn toàn vào phân tích nội bộ.
-

VIII. PHỤ LỤC DỮ LIỆU

- **Vốn hoá thị trường (04/06/2026):** 38.376 tỷ đồng (giá 104.000 × ~369 triệu cổ phiếu).
- **Q3/25 outlier — bán tài sản:** LNST 1.744 tỷ vs base case ~257 tỷ — loại trừ khỏi LNST 2025 base.
- **Tỷ lệ Q3/25 trong LNST năm 2025 reported:** 53,5% (do one-off).